

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

ص وَالْقُرْآنِ ذِي الذِّكْرِ ١ بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي عِزَّةٍ وَشِقَاقٍ ٢  
كَمْ أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ قَرْنٍ فَنَادَوا وَآوَلَاتٍ حِينَ مَنَاصٍ ٣ وَعَجَبُوا  
أَنْ جَاءَهُمْ مُنذِرٌ مِنْهُمْ وَقَالَ الْكٰفِرُونَ هَذَا سِحْرٌ كَذَّابٌ ٤  
أَجْعَلِ الْآلِهَةَ إِلَهًا وَاحِدًا إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ عَجَابٌ ٥ وَأَنْطَلِقُ الْمَلَأُ  
مِنْهُمْ أَنْ أَمْشُوا وَأَصْبِرُوا أَعْلَىٰ هَاتِهِمْ إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ يُرَادُ ٦  
مَا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي الْمِلَّةِ الْآخِرَةِ إِنْ هَذَا إِلَّا اخْتِلَافٌ ٧ أُنزِلَ  
عَلَيْهِ الذِّكْرُ مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ مِنْ ذِكْرِي بَلْ لَمَّا يَدُوقُوا عَذَابَ  
٨ أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَحْمَةِ رَبِّكَ الْعَزِيزِ الْوَهَّابِ ٩ أَمْ لَهُمْ مُلْكُ  
السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَلْيَرْتَقُوا فِي الْأَسْبَابِ ١٠ جُنْدٌ  
مَا هُنَالِكَ مَهْزُومٌ مِنَ الْأَحْزَابِ ١١ كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ  
وَعَادٌ وَفِرْعَوْنُ ذُو الْأَوْتَادِ ١٢ وَثَمُودٌ وَقَوْمُ لُوطٍ وَأَصْحَابُ  
لَيْكَةِ أُولَئِكَ الْأَحْزَابُ ١٣ إِنْ كُلٌّ إِلَّا كَذَّبَ الرُّسُلَ  
فَحَقَّ عِقَابٌ ١٤ وَمَا يَنْظُرُ هَؤُلَاءِ إِلَّا صِيحَةً وَاحِدَةً مَّا هَا  
مِنْ فَوَاقٍ ١٥ وَقَالُوا رَبَّنَا عَجَلْنَا قَبْلَ يَوْمِ الْحِسَابِ ١٦





## SĀD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- *Sād*. Thề bởi (Kinh) Qur'ān đầy Lời Nhắc-nhở;
- 2.- Không, những kẻ không tin lúc nào cũng tỏ vẻ cường bạo và chống đối;
- 3.- Có bao nhiêu thế hệ trước họ đã bị TA tiêu diệt? Nhưng cuối cùng họ khóc lóc van xin (khoan hồng) khi đã hết thời hạn cứu chữa.
- 4.- Và họ ngạc nhiên về việc một Người báo trước (Muhammad) xuất thân từ họ đến cảnh cáo họ. Những người không có niềm tin bảo: "Đây là một tên phù thủy, một tên nói dối."
- 5.- Phải chăng Y (Muhammad) nhập (tất cả) các thần linh lại thành một Thượng Đế? Đây thật là một điều hết sức quái dị!
- 6.- Những kẻ cầm đầu trong bọn họ đi rong: "Các anh tiếp tục nhẫn nại, bám chắc vào các thần linh của các anh, bởi vì đây là một kế hoạch.
- 7.- "Chúng ta chưa hề nghe đến điều này nơi tín ngưỡng sau cùng (của tổ tiên chúng ta). Thật ra, đây chỉ là một điều bịa đặt!
- 8.- "Trong chúng ta há Lời nhắc nhở (Qur'ān) chỉ được ban xuống riêng cho Y thôi hay sao?" Không, họ nghi ngờ về Lời nhắc-nhở (Qur'ān) của TA. Không, họ chưa ném mùi trứng phọt của TA!
- 9.- Hoặc phải chăng họ giữ kho tàng Hồng ân của *Rabb* của Người (Muhammad!), Đấng Toàn Năng, Đấng Ban bố?
- 10.- Hoặc phải chăng quyền thống trị các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất là của họ? Nếu thế, hãy để cho họ đi lên đó!
- 11.- Họ là một đội quân sẽ bị đánh bại trong liên quân.
- 12.- Trước họ (đã có nhiều kẻ) phủ nhận (các Sứ giả của Allah) như đám dân của Nūh, 'Ād và Fir'aun, chủ nhân của các cột-trụ.
- 13.- Và (đám dân của) *Thamūd*, và người dân của Lūt và dân cư của khu rừng *Aykah*.; họ là thành phần của liên quân (người ngoại đạo).
- 14.- Tất cả đều phủ nhận các Sứ giả, cho nên sự trừng phạt của TA ắt xảy ra.
- 15.- Và những người này chỉ còn chờ một tiếng gấm duy nhất. Khi đó, chắc chắn sẽ không còn sự triển hạn nữa.
- 16.- Và họ thưa: "Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài nhanh chóng cho chúng tôi thấy phần số của chúng tôi trước khi xảy ra Ngày Thanh toán."



أَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَادْخُرْ عَبْدَنَا دَاوُدَ ذَا الْأَيْدِ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ ﴿١٧﴾ إِنَّا  
 سَخَّرْنَا الْجِبَالَ مَعَهُ وَيُسَبِّحُنَا بِالْعِشِيِّ وَالْإِشْرَاقِ ﴿١٨﴾ وَالطَّيْرَ  
 مَحْشُورَةً كُلٌّ لَهُ وَأَوَّابٌ ﴿١٩﴾ وَشَدَدْنَا مُلْكَهُ وَوَعَّاتَيْنَاهُ الْحِكْمَةَ  
 وَفَصَّلَ الْخِطَابِ ﴿٢٠﴾ \* وَهَلْ أَتَاكَ نَبْوًا الْخَصِمِ إِذْ تَسَوَّرُوا  
 الْمِحْرَابَ ﴿٢١﴾ إِذْ دَخَلُوا عَلَىٰ دَاوُدَ فَفَزِعَ مِنْهُمْ قَالُوا لَا تَخَفْ  
 خَصَّمَانِ بَغِيٌّ بَعْضُنَا عَلَىٰ بَعْضٍ فَاحْكُم بَيْنَنَا بِالْحَقِّ وَلَا تُشْطِطْ  
 وَاهْدِنَا إِلَىٰ سَوَاءِ الصِّرَاطِ ﴿٢٢﴾ إِنَّ هَذَا أَخِي لَهُ تِسْعٌ وَتِسْعُونَ نَجَّةً  
 وَلِي نَجَّةٌ وَاحِدَةٌ فَقَالَ أَكْفِلْنِيهَا وَعَزَّنِي فِي الْخِطَابِ ﴿٢٣﴾ قَالَ  
 لَقَدْ ظَلَمَكَ بِسُؤَالِ نَجَّتِكَ إِلَىٰ نِعَاجِهِ وَإِنْ كَثِيرًا مِّنَ الْخَاطِئِ لِيَبْغِيَ  
 بَعْضُهُمْ عَلَىٰ بَعْضٍ إِلَّا الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَقَلِيلٌ  
 مَا هُمْ وَظَنَّ دَاوُدُ أَنَّمَا فَتَنَّاهُ فَاسْتَغْفَرَ رَبَّهُ وَخَرَّ رَاكِعًا وَأَنَابَ ﴿٢٤﴾  
 فَغَفَرْنَا لَهُ ذَلِكُمْ وَإِنَّا لَهُ وَعِدْنَا لَلْزُلْفَىٰ وَحَسَنَ مَّعَابٍ ﴿٢٥﴾  
 يَدَا دَاوُدَ إِنَّا جَعَلْنَاكَ خَلِيفَةً فِي الْأَرْضِ فَاحْكُم بَيْنَ النَّاسِ بِالْحَقِّ  
 وَلَا تَتَّبِعِ الْهَوَىٰ فَيُضِلَّكَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّ الَّذِينَ يَضِلُّونَ  
 عَن سَبِيلِ اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ بِمَا نَسُوا يَوْمَ الْحِسَابِ ﴿٢٦﴾



- 17.- Người hãy rán chịu đựng về những điều họ nói và hãy nhớ đến người bề tôi *Dāwūd* của *TA*, một con người cang cường. Quả thật, *Y* hằng quay về (sám hối với Allah).
- 18.- Chính *TA* đã chế ngự núi non, (phán bảo) hãy cùng với *Y* tán dương *TA* đêm và ngày.
- 19.- Và chim chóc tụ tập thành đàn; tất cả cùng hợp đoàn với *Y* quay về (tán dương Allah).
- 20.- Và *TA* đã củng cố quyền bính của *Y* và ban cho *Y* trí sáng suốt trong việc phán xét và ăn nói quả quyết.
- 21.- Người (Muhammad) có biết câu chuyện về hai người kiện nhau đã trèo tường đột nhập vào phòng tu (của *Dāwūd*) hay chưa?
- 22.- Khi họ vào gặp *Dāwūd*, Người đâm hoảng sợ. Họ thưa: “Xin ngài chớ sợ! Chúng tôi là hai người kiện nhau, người này muốn chèn ép người kia; do đó, xin ngài phân xử giữa chúng tôi bằng sự thật và chớ bất công và hướng dẫn chúng tôi đến con đường êm xuôi.
- 23.- “Thực sự, đây là người anh em của tôi (trong đạo). Anh ấy có chín mươi chín con cừ cái, và tôi chỉ có một con cừ cái duy nhất. Thế mà anh ấy còn bảo tôi 'hãy giao nó cho ta.' Và anh ấy đã tranh luận thắng tôi.”
- 24.- (*Dāwūd*) vội bảo (chưa kịp hỏi đối phương): “Chắc chắn, y đã bức hiếp người bằng cách đòi nhập con cừ của người vào bầy cừ của y. Quả thật (trong việc hùn hạp làm ăn), nhiều người 'hợp tác' hay bức hiếp lẫn nhau ngoại trừ những ai có đức tin và làm điều thiện; nhưng ít có người như thế.” Và *Dāwūd* sức thấy có lẽ *TA* đã thử thách *Y*, cho nên *Y* đã cầu xin *Rabb* của *Y* tha thứ và sụp xuống cúi mình và quay về (sám hối với Allah).
- 25.- Do đó, *TA* đã tha thứ cho *Y* về điều đó; và quả thật, nơi *TA* *Y* có được một chỗ gần gũi và một nơi trở về tốt đẹp.
- 26.- Nay hỡi *Dāwūd*! *TA* đã chỉ định Người làm một Đại diện trên trái đất. Bởi thế, hãy xét xử nhân loại theo sự thật (và công bằng) và chớ làm theo ý muốn (của Người), bởi vì nó sẽ đưa Người lạc khỏi con đường của Allah. Quả thật, những ai lạc khỏi đạo của Allah thì sẽ bị trừng phạt khủng khiếp về tội đã quên bằng Ngày Thanh toán.



وَمَا خَلَقْنَا السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا بَطْلًا ذَلِكَ ظَنُّ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ النَّارِ ﴿٢٧﴾ أَمْ نَجْعَلُ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا  
 الصَّالِحَاتِ كَالْمُفْسِدِينَ فِي الْأَرْضِ أَمْ نَجْعَلُ الْمُتَّقِينَ كَالْفُجَّارِ  
 ﴿٢٨﴾ كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ مُبَارَكٌ لِيَدَّبَّرُوا آيَاتِهِ وَلِيَتَذَكَّرَ أُولُو  
 الْأَلْبَابِ ﴿٢٩﴾ وَوَهَبْنَا لِدَاوُدَ سُلَيْمَانَ نِعْمَ الْعَبْدُ إِنَّهُ ءَوَّابٌ  
 ﴿٣٠﴾ إِذْ عَرَضَ عَلَيْهِ بِالْعِشِيِّ الصَّغِيَّةَ الْجِيَادَ ﴿٣١﴾ فَقَالَ إِنِّي أَحْبَبْتُ  
 حُبَّ الْخَيْرِ عَنْ ذِكْرِ رَبِّي حَتَّى تَوَارَتْ بِالْحِجَابِ ﴿٣٢﴾ رُدُّوهَا عَلَيَّ  
 فَطَفِقَ مَسْحًا بِالسُّوقِ وَالْأَعْنَاقِ ﴿٣٣﴾ وَلَقَدْ فَتَنَّا سُلَيْمَانَ  
 وَالْقَيْنَا عَلَى كُرْسِيِّهِ جَسَدًا ثُمَّ أَنَابَ ﴿٣٤﴾ قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَهَبْ  
 لِي مُلْكًا لَا يَنْبَغِي لِأَحَدٍ مِّنْ بَعْدِي إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ﴿٣٥﴾  
 فَسَخَّرْنَا لَهُ الرِّيحَ تَجْرِي بِأَمْرِهِ رُخَاءً حَيْثُ أَصَابَ ﴿٣٦﴾ وَالشَّيَاطِينَ  
 كُلَّ بَنَاءٍ وَغَوَّاصٍ ﴿٣٧﴾ وَءَاخِرِينَ مُقَرَّنِينَ فِي الْأَصْفَادِ ﴿٣٨﴾ هَذَا  
 عَطَاؤُنَا فَامْنُنْ أَوْ أَمْسِكْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٣٩﴾ وَإِن لَّهُ عِندَنَا الزُّلْفَىٰ وَحُسْنَ  
 مَتَابٍ ﴿٤٠﴾ وَادْكُرْ عَبْدَنَا أَيُّوبَ إِذْ نَادَىٰ رَبَّهُ أَنِّي مَسَّنِيَ الشَّيْطَانُ  
 بِنُصْبٍ وَعَذَابٍ ﴿٤١﴾ ارْكُضْ بِرِجْلِكَ هَذَا مُغْتَسَلٌ بَارِدٌ وَشَرَابٌ ﴿٤٢﴾



- 27.- Và TA đã không tạo ra trời và đất và muôn loài giữa trời đất vô mục đích. Đây chỉ là lối suy nghĩ của những ai không có niềm tin ấy thôi. Và khốn khổ cho những ai không có đức tin không tránh khỏi Lửa.
- 28.- Há TA sẽ đối xử với những ai có đức tin và làm điều thiện giống như (đối) với những kẻ thối nát trên trái đất hay sao? Hoặc TA sẽ đối xử với người sợ Allah như đối với kẻ bất lương hay sao?
- 29.- Đây là một Kinh sách (Qur'ān) đầy phúc đức mà TA đã ban xuống cho Người để giúp họ nghiền ngẫm về những Câu của Nó và để cho những người thông hiểu ghi nhớ.
- 30.- Và TA đã ban cho Dāwūd (đứa con trai) Sulaymān, một người bề tôi ưu hạng (của TA) bởi vì Y hằng quay về (sám hối với TA).
- 31.- Vào một buổi xế chiều, có một số ngựa tốt, vó câu lệ làng được mang đến trình Y (Sulaymān).
- 32.- Y bảo: “Ta đã thật sự yêu thích món vật tốt hơn việc tưởng nhớ *Rabb* của Ta” cho đến lúc (mặt trời) khuất bóng sau màn đêm.
- 33.- (Và bảo): “Hãy dắt chúng (ngựa) trở lại cho ta.” Và Y lấy tay sờ (vuốt) chân và cổ của chúng.
- 34.- Và TA đã thử thách Sulaymān. TA đã đặt lên ngai vàng của Y một con quỷ. ( Vì thế Y đã mất ngai trong một thời gian). Rồi, Y quay về sám hối (với TA và được phục ngai trở lại).
- 35.- (Sulaymān) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài tha thứ cho bề tôi và ban cho bề tôi một quyền bính (triều đại) mà Ngài sẽ không ban cho một ai khác sau bề tôi bởi vì Ngài là Đấng Hằng Ban bố.”
- 36.- Và TA đã chế ngự gió cho Y, và bắt nó bay lướt nhẹ đến nơi nào tùy theo lệnh của Y.
- 37.- Và bắt *Shaytān* phục tùng Y, tất cả (gồm) thợ xây nhà và thợ lặn.
- 38.- Còn những tên khác thì bị trói xích lại với nhau.
- 39.- (Allah phán cho Sulaymān): “Đây là quà tặng của TA ban cho Người. Do đó, sử dụng (tặng) hay giữ lại không cần phải tính số.”
- 40.- Và thực sự, Y có nơi TA một chỗ gần gũi và một nơi trở về tốt đẹp.
- 41.- Và hãy nhớ đến người bề tôi *Ayyūb* của TA khi Y khóc than cầu cứu với *Rabb* của Y, thưa: “Quả thật, *Shaytān* đã chạm phải (thân mình của) bề tôi làm cho bề tôi khổ tâm và đau đớn (thể xác).”
- 42.- (Allah phán): “Hãy dùng chân của người dẫm lên mặt đất. Nơi đây, sẽ có nước mát (chảy ra) cho người tắm rửa, và giải khát.”



وَوَهَبْنَا لَهُ أَهْلَهُ وَمِثْلَهُمْ مَعَهُمْ رَحْمَةً مِنَّا وَذَكَرَى لِأُولِي الْأَلْبَابِ  
 ٤٣ وَخَذِ يَدِيكَ ضِعْفًا فَأَضْرِبْ بِهِ وَلَا تَحْنُثْ إِنَّا وَجَدْنَاهُ صَابِرًا نِعْمَ  
 الْعَبْدُ إِنَّهُ وَأَوَّابٌ ٤٤ وَأَذْكُرْ عَبْدَنَا إِبْرَاهِيمَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ أُولِي  
 الْأَيْدِي وَالْأَبْصِرِ ٤٥ إِنَّا أَخْلَصْنَاهُمْ بِخَالِصَةٍ ذِكْرَى الدَّارِ ٤٦  
 وَإِنَّهُمْ عِنْدَنَا لَمِنَ الْمُصْطَفَيْنِ الْأَخْيَارِ ٤٧ وَأَذْكُرْ إِسْمَاعِيلَ  
 وَالْيَسَعَ وَذَا الْكِفْلِ وَكُلٌّ مِنَ الْأَخْيَارِ ٤٨ هَذَا ذِكْرٌ وَإِنِّ لِلْمُتَّقِينَ  
 لِحُسْنِ مَعَابٍ ٤٩ جَنَّاتٍ عَدْنٍ مَفْتَحَةٌ لَهُمُ الْأَبْوَابُ ٥٠ مُتَّكِينَ  
 فِيهَا يَدْعُونَ فِيهَا بِفَاكِهَةٍ كَثِيرَةٍ وَشَرَابٍ ٥١ وَعِنْدَهُمْ قَاصِرَاتُ  
 الطَّرْفِ أَثْرَابٌ ٥٢ هَذَا مَا تُوعَدُونَ لِيَوْمِ الْحِسَابِ ٥٣ إِنَّ هَذَا  
 لَرِزْقُنَا مَا لَهُ مِنْ نَفَادٍ ٥٤ هَذَا وَإِنَّا لِلطَّغِيئِ لَشَرٌّ مَعَابٍ  
 ٥٥ جَهَنَّمَ يَصْلَوْنَهَا فَيَنْسِفُ اللَّهُ إِلَيْهَا ٥٦ هَذَا فَلْيَذُوقُوهُ حَمِيمٌ  
 وَغَسَّاقٌ ٥٧ وَءَاخِرُ مِنْ شَكْلِهِ أَزْوَاجٌ ٥٨ هَذَا فَوْجٌ  
 مُقْتَحِمٌ مَعَكُمْ لَا مَرْحَبًا بِهِمْ إِنَّهُمْ صَالُوا النَّارِ ٥٩ قَالُوا  
 بَلْ أَنْتُمْ لَمَرْحَبًا بِكُمْ أَنْتُمْ قَدْ مَتَمُّوهُ لَنَافِسٍ الْقَرَارُ ٦٠  
 قَالُوا رَبَّنَا مَنْ قَدَّمَ لَنَا هَذَا فَزِدْهُ عَذَابًا ضِعْفًا فِي النَّارِ ٦١



- 43.- Và TA đã trả gia đình lại cho Y và ban cùng với họ hồng ân tương tự từ TA và là một sự Nhắc nhở cho những người thông hiểu.
- 44.- “Và hãy nắm trong tay một chùm cỏ, mà Người dùng để đánh và chớ bỏ lời thề.” Quả thật, TA đã thấy Y hằng chịu đựng, kiên nhẫn. Y thật là một người đầy tớ ưu hạng bởi vì Y hằng quay về (sám hối).
- 45.- Và hãy nhớ đến những người bề tôi *Ibrāhīm*, và *Ishāq* và *Ya'qūb* của TA. Họ là những người cương cứng và nhìn thấu sự việc.
- 46.- Quả thật, TA đã chọn họ đặc biệt tưởng nhớ Ngôi nhà.
- 47.- Và quả thật, đối với TA chắc chắn họ là thành phần ưu tú được tuyển chọn!
- 48.- Và hãy nhớ đến *Ismā'il* và *al-Yasa'a* (Elisha) và *Zul-kifl*. Và tất cả đều là thành phần ưu tú.
- 49.- (Qur'ān) này là Lời Nhắc nhở. Và quả thật những người ngay chính sợ Allah sẽ có một nơi trở về tốt đẹp:
- 50.- Những Ngôi vườn vĩnh cửu (của Thiên đàng) với những cánh cửa luôn luôn được mở rộng cho họ.
- 51.- Trong đó, họ sẽ tựa mình nằm nghỉ thoải mái; và sẽ gọi tùy thích đủ loại trái cây để dùng và nước giải khát để uống;
- 52.- Bên cạnh họ là những trinh nữ bằng lứa tuổi then thùa nhìn.
- 53.- Đây là những món mà các người đã được hứa vào Ngày Thanh toán.
- 54.- Đây là bổng lộc không hề dứt cạn của TA.
- 55.- Đây (là phần của người sợ Allah). Còn đối với những kẻ thái quá thì sẽ có một nơi trở về rất xấu xa:
- 56.- Hỏa ngục, nơi mà chúng sẽ bị đốt (nướng); một nơi nghỉ rất xấu.
- 57.- Đây (là phần của kẻ thái quá). Bởi thế, hãy để cho chúng ném nó: một loại nước cực sôi và một loại chất mù hôi tanh.
- 58.- Và các hình phạt tương xứng khác.
- 59.- Đây là một đoàn người cầm đầu chạy chung với các người, không được ai nghinh đón cả! Chắc chắn, chúng sẽ bị nướng trong Lửa.
- 60.- (Đám thuộc hạ) sẽ nói (với các lãnh tụ của chúng): “Không, Quý ngài (cũng thế!) Không ai chào đón quý ngài cả. Chính quý ngài đã mang điều này đến cho chúng tôi. Bởi thế, đây là chỗ ngụ xấu xa.
- 61.- Và chúng thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Kẻ nào làm cho chúng tôi mang tội này thì xin phạt y gấp đôi trong Lửa (của Hỏa ngục).”



وَقَالُوا مَا لَنَا لَنَرِي رِجَالًا كُنَّا نَعُدُّهُمْ مِنَ الْأَشْرَارِ ﴿٦٢﴾ أَتَّخَذْنَهُمْ  
 سِحْرِيًّا أَمْ أَزَاغَتْ عَنْهُمْ الْأَبْصَارُ ﴿٦٣﴾ إِنَّ ذَلِكَ لَحَقٌّ تَخَاصُمُ أَهْلِ  
 النَّارِ ﴿٦٤﴾ قُلْ إِنَّمَا أَنَا مُنذِرٌ وَمَا مِنِّ إِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ﴿٦٥﴾  
 رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ ﴿٦٦﴾ قُلْ هُوَ نَبَأٌ  
 عَظِيمٌ ﴿٦٧﴾ أَنْتُمْ عَنْهُ مُعْرِضُونَ ﴿٦٨﴾ مَا كَانَ لِي مِنْ عِلْمٍ بِالْمَلَإِ الْأَعْلَى  
 إِذْ يَخْتَصِمُونَ ﴿٦٩﴾ إِن يُوحَىٰ إِلَيَّ إِلَّا أَنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٧٠﴾ إِذْ قَالَ  
 رَبُّكَ لِلْمَلَائِكَةِ إِنِّي خَلَقْتُ بَشَرًا مِّن طِينٍ ﴿٧١﴾ فإِذَا سَوَّيْتُهُ وَوَنَفَخْتُ  
 فِيهِ مِنْ رُّوحِي فَقَعُوا لَهُ سَاجِدِينَ ﴿٧٢﴾ فَسَجَدَ الْمَلَائِكَةُ كُلُّهُمْ  
 أَجْمَعُونَ ﴿٧٣﴾ إِلَّا إِبْلِيسَ اسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٧٤﴾ قَالَ  
 يَا إِبْلِيسُ مَا مَنَعَكَ أَنْ تَسْجُدَ لِمَا خَلَقْتُ بِإَيْدِي ۗ اسْتَكْبَرْتَ أَتُكَدِّرُ  
 مِنَ الْعَالِينَ ﴿٧٥﴾ قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِّنْهُ خَلَقْتَنِي مِن نَّارٍ وَخَلَقْتَهُ مِن طِينٍ  
 ﴿٧٦﴾ قَالَ فَأَخْرِجْ مِنْهَا فَإِنَّكَ رَجِيمٌ ﴿٧٧﴾ وَإِنَّ عَلَيْكَ لَعْنَتِي إِلَى يَوْمِ الدِّينِ  
 ﴿٧٨﴾ قَالَ رَبِّ فَأَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمٍ يُبْعَثُونَ ﴿٧٩﴾ قَالَ فَإِنَّكَ مِنَ  
 الْمُنظَرِينَ ﴿٨٠﴾ إِلَى يَوْمِ الْوَقْتِ الْمَعْلُومِ ﴿٨١﴾ قَالَ فَبِعِزَّتِكَ  
 لَا أَغْوِيَنَّهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٨٢﴾ إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ ﴿٨٣﴾



- 62.- Và chúng sẽ bảo: “Chuyện gì xảy đến cho chúng tôi? Tại sao chúng tôi không thấy những người mà chúng tôi đã liệt vào đám người xấu?”
- 63.- “Phải chăng chúng tôi đã chế giễu họ hay chúng tôi bị quáng mắt không nhìn thấy họ?”
- 64.- Đây là sự Thật về việc tranh cãi của các cư dân nơi Hỏa ngục.
- 65.- Hãy bảo (họ): “Ta chỉ là một người báo-trước. Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ có Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.
- 66.- “*Rabb* của các tầng trời và trái đất và vạn vật giữa trời đất, Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha thứ”
- 67.- Hãy bảo họ: “Nó (Qur’ān) là một nguồn tin lớn.
- 68.- “Mà các người thường lánh xa.
- 69.- “Ta không biết gì về các lãnh tụ trên cao khi họ tranh luận với nhau.
- 70.- “Ta chỉ được mặc khải cho biết ta là một người báo-trước công khai”
- 71.- (Hãy nhớ lại ) khi xưa *Rabb* của Người (Muhammad) đã phán bảo các Thiên thần: “TA sắp tạo một con người phàm bằng đất sét;
- 72.- “Bởi thế, khi TA uốn nắn Y (Ādam) thành hình thể và hà vào Y *Rūh* (linh hồn) do TA (làm), các người hãy sụp xuống phủ phục Y.”
- 73.- Do đó, tất cả Thiên thần đồng quì lạy;
- 74.- Ngoại trừ *Iblīs* (Shaytān). Nó tự cao và là một tên phản nghịch.
- 75.- Allah phán: “Này hỡi *Iblīs*! Điều gì cản nhà ngươi quì lạy một nhân vật mà TA đã tạo từ hai Bàn Tay của TA? Phải chăng nhà ngươi ngạo mạn hay trịch thượng?”
- 76.- (*Iblīs*) thưa: “Bề tôi tốt hơn y (Ādam) bởi vì Ngài tạo bề tôi bằng lửa và y bằng đất sét.”
- 77.- (Allah) phán: “Vậy thì nhà ngươi hãy bước ra khỏi đó (Vườn trời). Nhà ngươi đáng bị tống cổ ra ngoài.
- 78.- “Nhà ngươi sẽ bị TA nguyện rửa cho đến Ngày Phán xử cuối cùng.”
- 79.- (*Iblīs*) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin gia hạn cho bề tôi đến Ngày mà (người chết) sẽ được phục sinh trở lại.”
- 80.- (Allah) phán: “Thế thì nhà ngươi là một kẻ được gia hạn -
- 81.- “Cho đến Ngày của thời kỳ đã được ấn định.”
- 82.- (*Iblīs*) thưa: “Do Quyền Năng của Ngài, bề tôi sẽ hướng dẫn tất cả bọn chúng lầm lạc,-
- 83.- “Ngoại trừ những bề tôi chân thành của Ngài trong chúng.”



قَالَ فَالْحَقُّ وَالْحَقَّ أَقُولُ ﴿٨٤﴾ لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكَ وَمِمَّن تَبِعَكَ مِنْهُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿٨٥﴾ قُلْ مَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ وَمَا أَنَا مِنَ الْمُتَكَلِّفِينَ  
 ﴿٨٦﴾ إِنَّ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٨٧﴾ وَلَتَعْلَمُنَّ نَبَأَهُ بَعْدَ حِينٍ ﴿٨٨﴾

### سُورَةُ الزُّمَرِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿١﴾ إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ  
 الْكِتَابَ بِالْحَقِّ فَأَعْبُدِ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ﴿٢﴾ أَلَا  
 لِلَّهِ الدِّينُ الْخَالِصُ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ  
 مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى اللَّهِ زُلْفَىٰ إِنَّ اللَّهَ يَحْكُمُ  
 بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ  
 كَذِبٌ كَفَّارٌ ﴿٣﴾ لَوْ أَرَادَ اللَّهُ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا لَأَصْطَفَىٰ  
 مِمَّا يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ ۗ سُبْحٰنَهُ ۗ هُوَ اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ  
 ﴿٤﴾ خَلَقَ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ يُكَوِّرُ اللَّيْلَ عَلَى  
 النَّهَارِ وَيُكَوِّرُ النَّهَارَ عَلَى اللَّيْلِ ۗ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ ۗ  
 كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى ۗ ۗ أَلَا هُوَ الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ ﴿٥﴾



- 84.- (Allah) phán: “Đích thực, và TA luôn luôn nói sự Thật,
- 85.- “Rằng chắc chắn TA sẽ giam nhà ngươi và kẻ nào trong chúng (nhân loại) theo ngươi vào Hỏa ngục, tất cả.
- 86.- Hãy bảo (chúng) (Hỡi Muhammad!): “Ta không đòi hỏi các người tưởng thưởng Ta về (Qur’ān) này và Ta cũng không phải là một tên giả vờ nói ra điều không có.
- 87.- “Nó (Qur’ān) chỉ là một sự Nhắc nhở cho muôn loài (người, *jinn* và tất cả những gì hiện có).
- 88.- “Và chắc chắn các người sẽ biết sự thật của Nó sau một thời gian.”

**AZ-ZUMAR**  
(Các Nhóm Người)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Kinh sách (Qur’ān) do Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh ban xuống.
- 2.- Chắc chắn TA ban Kinh sách xuống cho Người (Muhammad) bằng sự thật. Bởi thế, hãy thờ phụng Allah, thành tâm thần phục riêng Ngài.
- 3.- Há việc sùng bái chân thành không phải chỉ dành riêng cho Allah ư? Thế mà những kẻ đã chấp nhận những vị bảo hộ ngoài Ngài đã nói: “Chúng tôi tôn thờ họ chỉ vì nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah.” Chắc chắn Allah sẽ xét xử giữa bọn chúng về điều chúng thường tranh chấp. Chắc chắn Allah không hướng dẫn ai là người nói dối và không có đức tin.
- 4.- Nếu Allah muốn nhận cho Minh một đứa con thì Ngài đã chọn trong số nhân vật mà Ngài đã tạo một người vừa ý Ngài. Nhưng Ngài quang vinh và trong sạch! Allah là Đấng Duy Nhất, Đấng Tối Thượng.
- 5.- Ngài vì Chân lý đã tạo các tầng trời và trái đất. Ngài cuốn ban đêm bao phủ ban ngày và cuốn ban ngày bao phủ ban đêm. Ngài chế ngự mặt trời và mặt trăng. Mỗi vật di chuyển đến một thời hạn ấn định. Há Ngài không là Đấng Toàn Năng, Đấng Hằng Tha Thứ hay sao?